

Giáo ƣĐức Mẹ Hằng Cứu Giúp
Xứ đoàn Thầ Nhi Thánh TểKitô Vua
Ngành Hệp Sĩ 3

□ □ □

VỎ BÀI HỌC



BÀI 1: CON NGƯỜI CÓ KHẢ NĂNG ĐÓN NHẬN THIÊN CHÚA

I. LỜI CHÚA:

“Những gì người ta có thể biết về Thiên Chúa, thì thật là hiển nhiên trước mắt họ, vì chính Thiên Chúa đã cho họ thấy rõ. Quả vậy, những gì người ta không thể nhìn thấy được nơi Thiên Chúa, tức là quyền năng vĩnh cửu và thần tính của Người, thì từ khi Thiên Chúa tạo thành vũ trụ, trí khôn con người có thể nhìn thấy được qua những công trình của Người”. (Rm 1,19-20)

II. CÂU HỎI:

1. Tại sao con người khát khao Thiên Chúa?

- **Thưa:** Khi tạo dựng con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa đã khắc ghi vào trong tâm hồn họ sự khát khao nhìn thấy Ngài. Con người chỉ hạnh phúc thật khi tìm thấy Thiên Chúa.

2. Với ánh sáng tự nhiên của lý trí, con người có thể nhận biết Thiên Chúa không?

- **Thưa:** Với trí khôn tự nhiên, con người có thể dựa vào sự tốt đẹp và trật tự của vũ trụ, cũng như tiếng nói của lương tâm, mà nhận biết có Thiên Chúa. Tuy nhiên, tự sức mình, con người không thể nào bước vào mầu nhiệm sâu thẳm của Thiên Chúa. Vì thế, Thiên Chúa đã muốn soi dẫn con người bằng cách mạc khải cho họ, không những về những gì vượt quá sự hiểu biết nhân loại, mà cả về những chân lý tôn giáo và luân lý.

3. Chúng ta có thể nói về Thiên Chúa thế nào?

- **Thưa:** Chúng ta có thể nói về Thiên Chúa cho tất cả mọi người, khởi đi từ những nét hoàn hảo của con người và của những thụ tạo khác, vì chúng là một phản ánh, dù rất hạn hẹp, về sự hoàn hảo vô tận của Thiên Chúa.

III. THỰC HÀNH:

- Gợi ý suy nghĩ:
 1. Có bao giờ em suy nghĩ về ý nghĩa cuộc đời mình: **“Tôi sống để làm gì?”**
 2. Lời cầu nguyện: *“Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên con cho Chúa, và tâm hồn con luôn khắc khoải biết bao cho đến khi được yên nghỉ trong Chúa”*. Em có biết đây là câu nói của ai? **Em nghĩ sao về câu nói này?**

IV. CẦU NGUYỆN:

Em hãy nhìn ngắm những cảnh đẹp trong thiên nhiên và dâng lời tạ ơn Chúa vì những kỳ công Chúa đã dựng nên.

BÀI 2: THIÊN CHÚA MẶC KHẢI CHO CON NGƯỜI

I. LỜI CHÚA:

“Thiên Chúa nhân lành và khôn ngoan đã muốn mặc khải chính mình và tỏ cho mọi người biết mầu nhiệm thánh ý Ngài (x. Ep 1,9). Nhờ đó, mọi người có thể đến cùng Chúa Cha, nhờ Chúa Kitô, Ngôi Lời nhập thể trong Chúa Thánh Thần và được thông phần bản tính Thiên Chúa (x. Ep 2,18). Trong việc mặc khải này, với tình thương chan chứa của Ngài, Thiên Chúa vô hình (x. Cl 1,15) ngỏ lời với loài người như với bạn hữu (x. Ga 15, 14-15). Ngài đối thoại với họ (x. Br 3,38) để mời họ và đón nhận họ hiệp nhất với Ngài. Công cuộc mặc khải này được thực hiện bằng các hành động và lời nói liên kết với nhau” (MK 2)

II. CÂU HỎI:

1. Mặc khải là gì?

- **Thưa:** Mặc khải là việc Thiên Chúa tỏ bày cho con người biết chính Ngài và ý định yêu thương của Ngài đối với loài người chúng ta trong Đức Ki-tô, để nhờ đó, con người có thể đến với Thiên Chúa và tham dự vào sự sống thần linh của Ngài

2. Thiên Chúa dùng cách nào mà mặc khải cho con người qua các giai đoạn trong lịch sử ?

- **Thưa:** Thiên Chúa đã dùng lời nói và việc làm mà tỏ mình dần dần qua từng giai đoạn trong lịch sử. Trước tiên, Thiên Chúa tỏ mình cho tổ tông loài người, cho ông Nô-ê, ông Áp- ra-ham và dân Ít-ra-en. Sau cùng, Thiên Chúa đã nói tất cả qua Con Một Ngài là Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng vừa là trung gian, vừa là Mặc khải trọn vẹn.

3. Người tín hữu phải làm gì để có thể đón nhận mặc khải của Thiên Chúa?

- **Thưa:** Người tín hữu cần có một tâm hồn khiêm tốn để đón nhận Thiên Chúa
- Năng đọc và suy gẫm lời Chúa
- Biết đọc và nhận ra sứ điệp Chúa gửi tới qua các dấu chỉ thời đại

III. THỰC HÀNH:

● Gợi ý suy nghĩ

1. Thư Do thái 1,1 viết: *“Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử”*. Em nghĩ sao về câu này?
2. Vì sao Đức Giê-su Ki-tô được gọi là “Đấng Trung Gian và sự viên mãn của toàn bộ Mặc Khải”?

BÀI 3: CON NGƯỜI ĐÁP LỜI THIÊN CHÚA

I. LỜI CHÚA:

“Nếu mặc khải là con đường Thiên Chúa đến với con người thì đức tin là con đường con người đến với Thiên Chúa, là sự đáp trả của con người trước tiếng gọi của Thiên Chúa” (Thánh Âu Tinh)

II. CÂU HỎI:

1. Tin vào Thiên Chúa có ý nghĩa gì cho con người?

- **Thưa:** Tin vào Thiên Chúa là gắn bó với chính Thiên Chúa, tin tưởng phó thác bản thân cho Ngài và chấp nhận tất cả những chân lý do Ngài mặc khải vì Ngài chính là Chân Lý.

2. Đức tin có những đặc điểm gì?

- **Thưa:** Đức tin vừa là ơn Thiên Chúa ban, vừa là sự đáp trả có ý thức và tự do của con người.

3. Tại sao đức tin vừa là một hành vi cá nhân đồng thời cũng là hành vi mang tính cộng đoàn?

- **Thưa:** Ngoài tính cách cá nhân, đức tin còn có tính cách cộng đoàn vì ta đón nhận và sống đức tin nhờ cộng đoàn dân Chúa. Hội Thánh đã tin, cứu mang, dưỡng nuôi và nâng đỡ đức tin của ta. Hội Thánh là mẹ và là người giáo dục đức tin của ta.

III. THỰC HÀNH

● Gợi ý suy nghĩ:

1. Theo bạn, tin vào Thiên Chúa nghĩa là gì?
2. Có gương mẫu nào nổi bật về lòng tin khiến bạn cảm phục?

BÀI 4: THIÊN CHÚA DUY NHẤT

I. LỜI CHÚA:

“Nghe đây, hỡi Ít-ra-en! ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, là ĐỨC CHÚA duy nhất. Hãy yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, hết lòng hết dạ, hết sức anh em. (Đnl 6, 4-5)

“ Nào muôn dân khắp cõi địa cầu, hãy hướng về Ta, thì các người sẽ được cứu độ, vì Ta là Thiên Chúa, chẳng còn chúa nào khác. Ta lấy chính danh Ta mà thề, lời chân thật này thốt ra khỏi miệng Ta, Ta quyết chẳng bao giờ rút lại: Trước mặt Ta, mọi người sẽ quỳ gối, và mở miệng thề rằng: Chỉ mình ĐỨC CHÚA mới cứu độ và làm cho mạnh sức” (Is 45, 22-24)

II. CÂU HỎI:

1. Tại sao chúng ta tuyên xưng một Thiên Chúa duy nhất?

- **Thưa:** Vì qua lời nói và việc làm, Thiên Chúa tỏ cho ta biết chỉ có Ngài là Thiên Chúa duy nhất. Ngoài Ngài ra, không có Thiên Chúa nào khác, và ta phải tin kính và thờ phượng một mình Ngài mà thôi.

2. Thiên Chúa tự mặc khải với danh xưng nào?

- **Thưa:** Khi tỏ cho ông Mô-sê biết tên Ngài là Đấng Hiện Hữu, Thiên Chúa muốn cho biết Ngài là Đấng tự mình mà có, không do ai tạo thành và không có kết thúc, luôn có mặt bên ta để chăm sóc và cứu giúp ta.
- Thiên Chúa còn tỏ cho ta biết Ngài là Đấng giàu lòng thương xót, luôn trung tín, chân thật và yêu thương

3. Niềm tin vào Thiên Chúa duy nhất giúp ta nhận biết điều gì?

- **Thưa:** Niềm tin vào Thiên Chúa duy nhất giúp ta nhận biết sự cao cả và uy quyền của Thiên Chúa, để yêu mến và phụng thờ Ngài trên hết mọi sự.

III. THỰC HÀNH:

● Gợi ý suy nghĩ

1. Vì sao niềm tin vào Thiên Chúa duy nhất khiến ta biết sống cảm tạ, luôn tin tưởng vào Thiên Chúa, cả khi gặp nghịch cảnh, nhận biết sự hợp nhất và phẩm giá đích thực của mọi người?

Bài 5: THIÊN CHÚA TẠO DỰNG CON NGƯỜI

I. LỜI CHÚA:

“Thiên Chúa phán: Chúng Ta sẽ làm ra con người theo hình ảnh Chúng Ta, giống như Chúng Ta, để con người làm chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất. Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ” (St 1, 26-27)

II. CÂU HỎI:

1. Phải hiểu “Con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa” theo nghĩa nào?

- **Thưa:** Con người cao trọng hơn mọi loài trên trái đất, vì chỉ có con người được tạo nên giống hình ảnh Thiên Chúa, có khả năng nhận biết và yêu mến Thiên Chúa.

2. Trong con người, linh hồn và thân xác tạo thành một sự thống nhất như thế nào?

- **Thưa:** Thiên Chúa tạo dựng con người vừa là vật chất, vừa là tinh thần, nghĩa là có xác và hồn kết hợp thành một con người duy nhất.
 - Linh hồn mỗi người thì thiêng liêng, không đến từ cha mẹ, nhưng được Thiên Chúa trực tiếp tạo dựng. Linh hồn thì bất tử, không hư mất khi lìa khỏi xác, và sẽ tái hợp với thân xác trong ngày sống lại sau hết.

3. Tình trạng nguyên thủy của con người theo kế hoạch của Thiên Chúa là gì?

- Khi tạo dựng, Thiên Chúa đã ban cho tổ tông loài người được sống hạnh phúc trong tình thân mật với Thiên Chúa, luôn sống hòa hợp với bản thân, với người khác, với vạn vật, không phải đau khổ và không phải chết

IV. THỰC HÀNH:

● Gợi ý suy nghĩ

1. Bạn ý thức như thế nào về phẩm giá con người khi bạn được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa?
2. Thiên Chúa muốn thiết lập những mối quan hệ nào giữa người nam và người nữ khi dựng nên loài người có nam, có nữ ?

Bài 6: CON NGƯỜI SA NGÃ

I. LỜI CHÚA:

“Cũng như vì một người duy nhất đã sa ngã mà mọi người bị Thiên Chúa kết án, thì nhờ một người duy nhất đã thực hiện lễ công chính, mọi người cũng được Thiên Chúa làm cho nên công chính, nghĩa là được sống. Thật vậy, cũng như vì một người duy nhất đã không vâng lời Thiên Chúa, mà muôn người thành tội nhân, thì nhờ một người duy nhất đã vâng lời Thiên Chúa, muôn người cũng sẽ thành người công chính”. (Rm 5, 18-19)

II. CÂU HỎI:

1. Làm thế nào để hiểu được thực tại của tội lỗi?

- **Thưa:** Nếu Thiên Chúa vô cùng tốt lành thì làm sao có sự dữ? Bởi vì ngay từ đầu tổ tông loài người đã nghe theo lời cám dỗ của ma quỷ mà từ chối vâng phục Thiên Chúa. Đó là tội tổ tông.

2. Tội tổ tông truyền là gì? Những hậu quả khác do nguyên tội gây nên là gì?

- **Thưa:** Tội tổ tông làm cho loài người mất ơn nghĩa với Thiên Chúa, mất sự hoà hợp với bản thân, với người khác và vạn vật, bị đau khổ và phải chết.
- Tội tổ tông làm cho mọi người sinh ra trong tình trạng tội lỗi, bản tính bị yếu đuối, dễ nghiêng về điều xấu. Đó là tội tổ tông truyền.

3. Thiên Chúa đã làm gì sau tội đầu tiên của con người?

- **Thưa:** Sau khi tổ tông phạm tội, Thiên Chúa không bỏ mặc con người trong sự chết, nhưng hứa ban Đấng Cứu Thế đến để cứu chuộc loài người.

III. THỰC HÀNH:

● Gọi ý suy nghĩ

1. Chúng ta thường bị cám dỗ bởi những cám dỗ của ma quỷ, của thế lực xấu trong xã hội. Chúng ta phải làm gì để chiến thắng những cám dỗ đó?
2. Trong bài công bố Tin Mừng Phục sinh “Mừng vui lên” (Exultet) đêm Vọng Phục sinh, chúng ta nghe nói đến “tội hồng phúc”. Vậy “tội hồng phúc” có nghĩa là gì?

Bài 7: CON THIÊN CHÚA LÀM NGƯỜI

I. LỜI CHÚA:

“ Nhưng khi thời gian tới hồi viên mãn, Thiên Chúa đã sai Con mình tới, sinh làm con một người đàn bà, và sống dưới Lễ Luật, để chuộc những ai sống dưới Lễ Luật, hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử”. (Gl 4, 4-5)

II. CÂU HỎI:

1. Tại sao Con Thiên Chúa làm người ?

- **Thưa:** Con Thiên Chúa xuống thế làm người là để cứu chúng ta khỏi tội lỗi, để tỏ cho ta biết tình yêu của Thiên Chúa, để làm mẫu mực cho ta sống thánh thiện và để ta được kết hợp với Ngài mà trở nên con Thiên Chúa.

2. Hai tiếng “Nhập Thể” có nghĩa là gì?

- **Thưa:** Con Thiên Chúa nhập thể nghĩa là Ngài là Thiên Chúa, nhưng đã hạ mình mặc lấy xác phàm, nên giống chúng ta mọi đàng ngoại trừ tội lỗi.

3. Con Thiên Chúa làm người thế nào ? Việc mang thai Chúa Giê-su một cách đồng trinh có ý nghĩa gì?

- **Thưa:** Thiên Chúa đã dùng quyền năng Chúa Thánh Thần mà cho Con Ngài nhập thể trong lòng Trinh Nữ Ma-ri-a mà không có sự cộng tác nào của người nam. Việc Đức Ma-ri-a mang thai Chúa Giê-su mà vẫn đồng trinh nói lên rằng Chúa Giê-su vừa là người thật vì được sinh ra bởi một trinh nữ, vừa là Thiên Chúa thật vì Ngài chỉ có một người Cha là Thiên Chúa.

IV. THỰC HÀNH:

● Gợi ý suy nghĩ

1. Bạn có suy nghĩ gì về câu: *Chúa Giê-su giống chúng ta mọi phương diện ngoại trừ tội lỗi* (x. Dt 4,15)
2. Nếu có người hỏi bạn về vấn đề Đức Ma-ri-a mang thai mà vẫn đồng trinh, bạn trả lời như thế nào?

Bài 8 : CUỘC KHỔ NẠN CỦA CHÚA GIÊ-SU

I. LỜI CHÚA:

“Từ lúc đó, Đức Giê-su Ki-tô bắt đầu tỏ cho các môn đệ biết: Người phải đi Giê-ru-sa-lem, phải chịu nhiều đau khổ do các kỳ mục, các thượng tế và kinh sư gây ra, rồi bị giết chết, và ngày thứ ba sẽ sống lại”. (Mt 16,21)

II. CÂU HỎI:

1. Chúa Giê-su bị kết án vì những lời buộc tội nào?

- **Thưa:** Giới lãnh đạo Do Thái đã kết án Chúa Giê-su vì họ cho rằng Ngài chống lại Lễ luật, coi thường Đền thờ Giê-ru-sa-lem và nhất là phạm thượng coi mình ngang hàng với Thiên Chúa.

2. Tại sao cái chết của Chúa Giê-su lại nằm trong kế hoạch của Thiên Chúa?

- **Thưa:** Vì yêu thương chúng ta, Thiên Chúa đã “*sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta*” (1Ga 4,10).
- Chúa Giê-su đã tự nguyện vâng phục Chúa Cha “*cho đến nỗi bằng lòng chịu chết và chết trên thập giá*” (Pl 2,8).
- Chúa Giê-su đã chịu đóng đinh và chết trên thập giá. Xác Ngài được mai táng trong mộ, còn linh hồn Ngài thì xuống ngục tổ tông để loan báo Tin mừng cứu độ cho những người công chính đã chết trước khi Ngài đến.

3. Ý nghĩa của việc Chúa Giêsu xuống ngục tổ tông?

- **Thưa:** Chúa Giêsu xuống ngục Tổ tông để chứng thực rằng:
 - + Người đã chết thực sự
 - + Công cuộc cứu độ của Chúa Kitô dành cho người công chính đã chết trước khi Người đến
 - + Công trình cứu độ của Người trải rộng ra cho mọi người, ở mọi nơi và mọi thời

III. THỰC HÀNH:

● Gợi ý suy nghĩ

1. Có bao giờ bạn tự nguyện hy sinh cho anh em đồng loại để họ hạnh phúc không? Bạn hãy suy nghĩ điều này đi từ những người thân nhất trong gia đình mình.
2. Thập giá Đức Ki-tô có ý nghĩa gì trong cuộc đời của bạn?

Bài 9: CHÚA GIÊ-SU SỐNG LẠI VÀ LÊN TRỜI

I. LỜI CHÚA:

“Còn chúng tôi, chúng tôi xin loan báo cho anh em Tin Mừng này: điều Thiên Chúa hứa với cha ông chúng ta, thì Người đã thực hiện cho chúng ta là con cháu các ngài, khi làm cho Đức Giê-su sống lại, đúng như lời đã chép trong Thánh vịnh 2: Con là Con của Cha, ngày hôm nay Cha đã sinh ra Con”. (Cv 13, 32-33)

II. CÂU HỎI

1. Biện cố Phục sinh của Chúa Giêsu có vị trí nào trong đức tin của chúng ta?

- **Thưa:** Chúa Giê-su đã sống lại, đó là chân lý nòng cốt của đức tin Ki-tô giáo, là phần thiết yếu của mầu nhiệm Vượt qua.

2. Đây là ý nghĩa của mầu nhiệm Phục Sinh?

Thưa: Việc Chúa Giêsu Phục Sinh có những ý nghĩa này:

- Việc Phục sinh xác nhận Chúa Giê-su chính là Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa thật.
- Những gì Chúa Giê-su đã làm và đã rao giảng đều chân thật.
- Những lời Thiên Chúa hứa nay đã được thực hiện.
- Ngay từ bây giờ sự Phục Sinh của Chúa Giêsu mang lại cho chúng ta ơn được làm nghĩa tử Thiên Chúa;
- Làm cho thân xác chúng ta được sống lại vào ngày tận thế.

3. Việc Đức Giêsu lên trời có ý nghĩa gì?

Thưa: Việc Chúa Giê-su lên trời mang những ý nghĩa sau:

- Ngài không còn hiện diện hữu hình ở trần gian.
- Ngài được Chúa Cha tôn vinh.
- Ngài dẫn đường cho chúng ta vào nước vinh hiển của Chúa Cha và không ngừng chuyển cầu cùng Chúa cho chúng ta.

III. THỰC HÀNH:

● Gợi ý suy nghĩ

1. Dựa vào đâu bạn biết Chúa Giêsu đã sống lại?
2. Việc Chúa Giêsu sẽ đến phán xét mời gọi ta phải sống như thế nào?

BÀI 10: ĐỨC GIÊSU ĐẾN PHÁN XÉT KẺ SỐNG VÀ KẺ CHẾT

I. LỜI CHÚA: “Con Người sẽ ngự đến trong vinh quang của Cha Người, cùng với các Thiên Thần của Người, và bấy giờ, Người sẽ thưởng phạt ai nấy xứng việc họ làm” (Mt 16,27)

II. CÂU HỎI:

1. H. Phán xét kẻ sống và kẻ chết nghĩa là gì?

T. Nghĩa là Chúa Giêsu vinh hiển sẽ phơi bày mọi tâm tư thầm kín của mỗi người, và thưởng phạt theo việc họ đã làm.

2. H. Nước Thiên Chúa sẽ hoàn tất thế nào trong ngày Chúa Giêsu trở lại?

T. Vào ngày trở lại, Chúa Giêsu sẽ thực hiện cuộc chiến thắng cuối cùng của sự thiện trên sự ác và qui tụ vạn vật để dâng lên Thiên Chúa Cha.

3. H. Khi nào Chúa Giêsu sẽ trở lại trong vinh quang?

T. Chắc chắn Người sẽ trở lại trong vinh quang, nhưng ta không biết được lúc nào. Vì vậy, ta được mời gọi luôn sống tỉnh thức đợi chờ.

III. THỰC HÀNH:

- Sống ngoan hiền, không để lòng hận thù, ghen ghét, luôn vui tươi, chân thành, trung thực, thật thà trong lời nói và việc làm của mình. Vì tin rằng: đời sau sẽ được hưởng hạnh phúc muôn đời.

BÀI 11: ƠN PHỤC SINH VÀ ĐỜI SỐNG VĨNH CỬU

I. LỜI CHÚA:

“Đấng đã làm cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết, cũng sẽ dùng Thần Khí của Người đang ngự trong anh em, mà làm cho thân xác của anh em được sự sống mới”. (Rm 8,11)

II. CÂU HỎI:

1. H. Theo Kitô-giáo, sự chết có ý nghĩa gì?

T. Theo Kitô-giáo, chết là kết thúc cuộc sống ở trần gian, là hậu quả của tội lỗi và là một biến đổi đi vào cuộc sống mới.

2. H. Khi chết, con người sẽ ra sao?

T. Khi ấy linh hồn đến trước Tòa Chúa Kitô để chịu phán xét riêng về quãng đời đã sống trên trần gian. Sau đó linh hồn lên thiên đàng hoặc vào hỏa ngục hay chịu thanh tẩy trong luyện ngục.

3. H. Hỏa ngục là gì?

T. Là tình trạng đau khổ cùng cực vì phải vĩnh viễn xa cách Thiên Chúa là nguồn sự sống và hạnh phúc. Đó là hình phạt muôn đời dành cho ma quỷ và cho những ai dứt khoát từ chối Thiên Chúa và từ chối anh em.

III. THỰC HÀNH: Hãy cảm ơn Chúa bằng một lời nguyện tắt mỗi ngày, vì Người đã ban ơn cứu độ và sự sống vĩnh cửu cho mình.

BÀI 12: ĐỨC MARIA LÀ MẸ CHÚA KITÔ VÀ MẸ HỘI THÁNH

I. LỜI CHÚA:

"Tất cả các ông đều đồng tâm nhất trí, chuyên cần cầu nguyện cùng với mấy phụ nữ, với bà Maria thân mẫu Đức Giêsu, và với anh em của Đức Giêsu" (Cv 1,14).

II. CÂU HỎI:

1. Vì sao gọi Đức Maria là Mẹ Hội thánh?

T. Gọi Đức Maria là Mẹ Hội thánh vì:

- Đức Maria sinh ra Chúa Giêsu là đầu Hội thánh, và trên thập giá, Chúa Giêsu đã trời Đức Maria làm mẹ Hội thánh qua thánh Gioan tông đồ
- Mẹ đã hiện diện bên các tông đồ, trợ giúp Hội thánh sơ khai
- Mẹ là niềm cậy trông an ủi cho dân Chúa

2. Khi nhìn lên Đức Maria, chúng ta thấy được hình ảnh nào về Hội thánh?

T. Khi nhìn ngắm Đức Maria, chúng ta thấy hình ảnh mẫu nhiệm của Hội thánh trong cuộc lữ hành trần gian và trong vinh quang Nước Trời.

3. Chúng ta phải tôn kính Đức Maria thế nào?

T. Chúng ta phải đặc biệt tôn kính và mến yêu, bằng cách tham dự các ngày lễ kính Đức Mẹ, siêng năng cầu nguyện với Đức Mẹ qua các kinh nguyện, nhất là kinh Mân côi và noi gương bắt chước các nhân đức của Mẹ.

III. THỰC HÀNH:

Em hãy tỏ lòng yêu mến Mẹ qua việc siêng năng lần hạt Mân Côi, ít là 1 chục kinh Mân Côi mỗi ngày.

Bài 13: TÔI TIN KÍNH ĐỨC CHÚA THÁNH THẦN

I. LỜI CHÚA:

“Thầy sẽ xin Cha, và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Phù Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi. Đó là Thần Khí sự thật, Đấng mà thế gian không thể đón nhận, vì thế gian không thấy và cũng chẳng biết Người; còn anh em, anh em biết Người, vì Người luôn ở anh em và ở trong anh em”
(Ga 14, 16-17)

II. CÂU HỎI:

1. Trong Kinh Tin Kính, ta tuyên xưng điều gì về Chúa Thánh Thần?

- Trong Kinh Tin Kính, ta tuyên xưng Chúa Thánh Thần là Ngôi thứ Ba, Ngài xuất phát từ Chúa Cha và Chúa Con, được phụng thờ và tôn vinh cùng với Chúa Cha và Chúa Con.

2. Những tên gọi khác của Chúa Thánh Thần là gì?

- Chúa Thánh Thần còn được gọi là Đấng An Ủi, Đấng Bảo Trợ, Thần Chân lý, Thánh Thần của Đức Ki-tô, Thánh Thần của Lời Hứa...

3. Chúa Thánh Thần hoạt động như thế nào trong lịch sử cứu độ?

- Trong thời Cựu Ước, Chúa Thánh Thần đã “phán dạy qua các tiên tri” để chuẩn bị lòng dân đón nhận Đấng Mê-si-a.
- Sang thời Tân Ước, Chúa Thánh Thần hoạt động nơi thánh Gio-an Tẩy Giả, nơi Đức Ma-ri-a. Đặc biệt Chúa Thánh Thần hằng hướng dẫn đời sống và hoạt động của Chúa Giê-su từ khi nhập thể cho đến khi phục sinh.

III. THỰC HÀNH:

● Gợi ý suy nghĩ

1. Điều gì đã xảy ra trong ngày lễ Ngũ tuần?
2. Đối với bạn, Chúa Thánh Thần đóng vai trò nào trong đời sống của bạn?

Bài 14: HỘI THÁNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH CỨU ĐỘ CỦA THIÊN CHÚA

I. LỜI CHÚA:

“Với ân huệ của Đấng sáng lập, và trong khi trung thành tuân giữ các gởi răn bác ái, khiêm nhường và từ bỏ, Hội thánh đã lãnh nhận sứ mệnh rao truyền và thiết lập Nước Chúa Kitô và Nước Thiên Chúa trong mọi dân tộc: Hội thánh là mầm mống và khai nguyên Nước ấy trên trần gian” (GH 5)

II. CÂU HỎI:

1. Hai tiếng Hội Thánh có nghĩa là gì?

- Hội Thánh là dân được Thiên Chúa kêu gọi và qui tụ từ khắp nơi trên thế giới, để nhờ đức tin và Phép Rửa, họ trở thành con cái Thiên Chúa, thành chi thể Đức Ki-tô và đền thờ Chúa Thánh Thần.

2. Đâu là khởi đầu và hoàn thành của Hội Thánh?

- Hội Thánh được chuẩn bị từ trong Cựu Ước, được Chúa Giê-su khai sinh nhờ cuộc khổ nạn và phục sinh của Ngài, được Chúa Thánh Thần tỏ bày trong ngày lễ Ngũ tuần và sẽ hoàn tất trong vinh quang trên trời.

3. Vì sao Hội Thánh được gọi là đền thờ Chúa Thánh Thần?

- Hội Thánh được gọi là đền thờ Chúa Thánh Thần, vì Chúa Thánh Thần luôn ở trong Hội Thánh như linh hồn của nhiệm thể. Ngài không ngừng xây dựng, thánh hoá và canh tân Hội Thánh bằng Lời Chúa, các Bí tích, các nhân đức và các đặc sủng.

III. THỰC HÀNH:

► Gợi ý suy nghĩ

1. Sứ mạng của Hội Thánh là gì?
2. Bạn đã ý thức tham dự vào ba chức năng của Dân Thiên Chúa như thế nào?

BÀI 15: TỔ CHỨC HỘI THÁNH

I. LỜI CHÚA:

“Cũng như trong một thân thể, chúng ta có nhiều bộ phận, mà các bộ phận có cùng một chức năng, thì chúng ta cũng vậy: tuy nhiều nhưng chỉ là một phần thân thể trong Đức Kitô, ai nấy liên đới với nhau như những bộ phận của một thân thể”. (Rm 12, 4-5)

II. BÀI HỌC:

1. Hội Thánh Công Giáo có những thành phần nào?

- Thưa: Hội Thánh Công Giáo gồm có Giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân

2. Đức Giáo Hoàng là ai?

- Thưa: Đức Giáo Hoàng là Đấng kế vị Thánh Phêrô, làm thủ lãnh Giám mục đoàn, đại diện Chúa Ki-tô và là chủ chăn của Hội Thánh toàn cầu

3. Giáo dân là ai?

- Thưa: Giáo dân là các tín hữu không có chức thánh và không sống trong bậc tu trì. Nhờ phép rửa tội, họ được tham dự vào chức vụ tư tế, ngôn sứ và vương đế của Chúa Ki-tô

III. THỰC HÀNH:

- Em vâng phục và cộng tác với các vị chủ chăn trong Hội Thánh

IV. CẦU NGUYỆN:

- Em cảm ơn Chúa vì đã cho em được gia nhập vào Hội Thánh Chúa

BÀI 16: HỘI THÁNH CỬ HÀNH PHỤNG VỤ

I. LỜI CHÚA:

“Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền thờ. Khi làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ. Họ ca tụng Thiên Chúa” (Cv 3,46).

II. BÀI HỌC:

1. H. Những ai được cử hành Phụng vụ của Hội thánh ?

– Toàn thể Dân Chúa, vì tất cả đều có chức tư tế chung ; Tuy nhiên một số tín hữu được tuyển chọn qua Bí tích Truyền chức thánh để cử hành nhân danh Chúa Ki-tô.

2. H. Cử hành phụng vụ gồm những yếu tố nào ?

Cử hành phụng vụ gồm hai yếu tố chính này :

– Một là các dấu chỉ và biểu tượng để diễn tả và thực hiện hành động cứu độ của Chúa Ki-tô.

– Hai là lời nói và hành động, qua đó con người gặp gỡ và đối thoại với Thiên Chúa.

2. H. Ngày Chúa nhật quan trọng thế nào trong cử hành Phụng vụ ?

– Ngày Chúa nhật rất quan trọng vì là “Ngày của Chúa”, ngày Chúa đã Phục sinh. Vì thế, ngày Chúa nhật là nền tảng và trung tâm của cả năm Phụng vụ.

2. H. Năm Phụng vụ được tổ chức thế nào ?

– Năm Phụng vụ được tổ chức thành các mùa, là Mùa Vọng, mùa Giáng sinh, mùa Chay, mùa Phục sinh và mùa thường niên. Hội thánh cử hành năm Phụng vụ để giúp ta sống màu nhiệm Chúa Ki-tô, hầu chuẩn bị đón Người trở lại vinh quang

III. THỰC HÀNH:

- Mỗi khi tham dự Thánh lễ, em hãy tham dự cách ý thức, tích cực: bằng lời kinh, tiếng hát và hòa điệu với cử chỉ bên ngoài như cúi đầu, quỳ gối, chấp tay... thật sốt sắng.

IV. CẦU NGUYỆN:

- Em hãy xin Chúa giúp chúng em siêng năng và sốt sắng tham dự Phụng vụ, nhất là tham dự Thánh lễ, để xin Chúa thánh hoá cuộc sống chúng em và mưu ích cho các linh hồn.

BÀI 17: THÁNH LỄ

I. LỜI CHÚA:

“Đây là điều Chúa Giêsu đã dạy tôi, tôi xin truyền lại cho anh em: trong đêm bị nộp, Chúa Giêsu cầm lấy Bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và nói: Anh em cầm lấy mà ăn, đây là Mình Thầy, hy sinh vì anh em; anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy.” (1 Cr 12,23-24)

II. BÀI HỌC:

1. H. Thánh Lễ là gì?

- T. Thánh Lễ là Hy Tế Chúa Giêsu nhờ tay Linh mục hợp cùng toàn thể dân Chúa mà dâng mình cho Chúa Cha, như xưa chính Người đã dâng mình trên thánh giá.

2. H. Thánh Lễ có mấy phần?

- T. Thánh Lễ có hai phần chính: Phụng vụ Lời Chúa và Phụng vụ Thánh Thể.

3. H. Phải tham dự Thánh Lễ thế nào?

- T. Phải hợp lòng hợp ý với chủ tế và cộng đoàn để dâng lễ, tham dự cách ý thức, thành kính và linh động, nhất là dọn lòng hiệp lễ.

III. THỰC HÀNH:

Em siêng năng tham dự Thánh Lễ, lắng nghe Lời Chúa và hiệp dâng lên Chúa lời tạ ơn, nguyện xin cho gia đình.

IV. CẦU NGUYỆN

Lạy Chúa, Thánh Lễ là nguồn mạch và chớp đỉnh của đời sống Kitô giáo. Xin cho con biết yêu mến và quý trọng Thánh Lễ.

BÀI 18: BÍ TÍCH THÁNH THỂ

I. LỜI CHÚA:

"Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống" (Ga 6,51).

II. CÂU HỎI:

1. **H. Bí tích Thánh Thể quan trọng thế nào?**

T. Bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và đỉnh cao của mọi sinh hoạt Hội Thánh, vì Thánh Thể chứa đựng tất cả kho tàng thiêng liêng của Hội Thánh, là chính Chúa Kitô, lễ Vượt qua của chúng ta

3. **H. Trong Thánh lễ, khi nào bánh và rượu trở nên Mình và Máu Chúa Kitô?**

T. Trong Thánh lễ, khi linh mục đọc lời truyền phép, nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần, thì bánh và rượu trở nên Mình và Máu Chúa Kitô.

4. **H. Muốn lãnh nhận Thánh Thể thì phải làm gì ?**

T- Muốn lãnh nhận Thánh Thể thì phải sạch tội và kiêng ăn uống trước một giờ. Nếu là tội nhẹ thì chỉ cần ăn năn sám hối, còn tội nặng thì phải xưng tội rồi mới được Rước Lễ.

III. THỰC HÀNH:

Em quyết tâm sống trong sạch để xứng đáng rước Mình Thánh Chúa

IV. CẦU NGUYỆN:

Xin cho thật lòng yêu mến Chúa Giêsu Thánh Thể và năng kính viếng Ngài

BÀI 19: BÍ TÍCH THỐNG HỐI

I. LỜI CHÚA:

“Bấy giờ người con nói rằng: “Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa...”. (Lc 15,21).

II. CÂU HỎI:

1. ***H. Bí tích Thống Hối là gì?***

T. Là bí tích Chúa Giêsu đã lập, để tha các tội riêng chúng ta đã phạm từ khi lãnh Bí tích Rửa tội về sau, cùng giao hòa chúng ta với Thiên Chúa và Hội Thánh.

2. ***H. Chúa Giêsu đã lập Bí tích Thống Hối khi nào?***

T. Chúa Giêsu đã lập Bí tích Thống Hối khi Ngài hiện ra với các Tông đồ vào chiều ngày Phục sinh và nói rằng: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần; anh em tha tội cho ai, thì tội người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì tội người ấy bị cầm giữ” (Ga 20,22-23).

3. ***H. Bí tích Thống Hối có những hiệu quả nào?***

T. Bí tích Thống Hối có những hiệu quả này:

- Một là tha tội để giao hòa chúng ta với Thiên Chúa và Hội Thánh;
- Hai là tha hình phạt muôn đời do các tội trọng đã gây ra và tha một phần các hình phạt tạm;
- Ba là ban sự bình an và gia tăng sức mạnh cho cuộc chiến đấu thiêng liêng của người Kitô hữu.

BÀI 20: BÍ TÍCH XỨC DẦU BỆNH NHÂN

I. LỜI CHÚA:

“Ai trong anh em đau yếu ư? Người ấy hãy mời các kỳ mục của Hội Thánh đến; họ sẽ cầu nguyện cho người ấy, sau khi xức dầu nhân danh Chúa”. (Gc 5,14).

II. CÂU HỎI:

1. H. Ai có thể lãnh Bí tích Xức Dầu?

T. Mọi tín hữu khi lâm bệnh nặng, khi gặp nguy tử hoặc bị yếu liệt vì tuổi già, đều có thể lãnh Bí tích Xức Dầu.

2. H. Bí tích Xức Dầu có những hiệu quả nào?

T. Bí tích Xức Dầu có những hiệu quả này:

- Một là kết hợp bệnh nhân với cuộc khổ nạn của Chúa Kitô, để sinh ích cho họ và cho Hội Thánh
- Hai là mang lại cho họ niềm an ủi và lòng can đảm, để chịu đựng những đau đớn của bệnh tật hoặc tuổi già;
- Ba là tha thứ các tội lỗi đã phạm nếu chưa xưng được;
- Bốn là chữa lành thân xác nếu phù hợp với ý Chúa;
- Năm là chuẩn bị cho “cuộc vượt qua” sang cõi sống đời đời.

3. H. Cửa Ấn Đàng là gì?

T. Cửa Ấn Đàng là Bí tích Thánh Thể được trao ban cho những người sắp lìa đời, giúp họ vững mạnh tiến về nhà Cha trên trời.

III. THỰC HÀNH: Em luôn xin Chúa ban ơn trợ giúp mỗi khi làm việc.

IV. CẦU NGUYỆN

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã phán dạy rằng : "Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được!". Con hết lòng cảm tạ Chúa vì mọi ơn lành Chúa ban cho con. Xin giúp con hết lòng cộng tác vớiƠn Chúa để mỗi ngày được nên giống Chúa hơn.

BÀI 21: CON NGƯỜI LÀ HÌNH ẢNH CỦA THIÊN CHÚA

I. LỜI CHÚA:

“Anh em phải để Thánh Thần đổi mới tâm trí anh em, và phải mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để thật sự sống công chính và thánh thiện”. (Ep 4,23-24).

II. CÂU HỎI:

1. H. Phẩm giá con người bắt nguồn từ đâu?

T. Phẩm giá bắt nguồn từ việc con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, được ban cho linh hồn thiêng liêng bất tử, có lý trí và ý chí tự do, nên con người luôn hướng về Thiên Chúa và được mời gọi hưởng phúc đời đời.

2. H. Phẩm giá con người đòi buộc người Kitô hữu phải sống thế nào?

T. Phẩm giá con người đòi buộc người Kitô hữu phải ăn ở xứng đáng với Tin Mừng của Đức Kitô, nghĩa là sống đời sống mới.

3. H. Vì sao các Mối Phúc quan trọng đối với người Kitô hữu?

T. Vì các Mối Phúc phác họa dung mạo của Chúa Giêsu, diễn tả ơn gọi của người Kitô hữu, minh họa những hành động và thái độ của đời sống Kitô hữu và chỉ cho người Kitô hữu con đường đạt tới hạnh phúc đời đời.

III. THỰC HÀNH: Đọc kinh 8 mối phúc thật

Phúc thật tám mối:

Thứ nhất: ai có lòng khó khăn, ấy là phúc thật, vì chung nước Đức Chúa Trời là của mình vậy.

Thứ hai: ai hiền lành, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được đất Đức Chúa Trời làm của mình vậy.

Thứ ba: ai khóc lóc, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được an ủi vậy.

Thứ bốn: ai khao khát nhân đức trọn lành, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được no đủ vậy.

Thứ năm: ai thương xót người, ấy là phúc thật, vì chung mình sẽ được thương xót vậy.

Thứ sáu: ai giữ lòng sạch sẽ, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được thấy mặt Đức Chúa Trời vậy.

Thứ bảy: ai làm cho người hòa thuận, ấy là phúc thật, vì chung sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời vậy.

Thứ tám: ai chịu khốn nạn vì đạo ngay, ấy là phúc thật, vì chung nước Đức Chúa Trời là của mình vậy.

BÀI 22: TỰ DO CỦA CON NGƯỜI

I. LỜI CHÚA:

“Thưa anh em, anh em đã được gọi để hưởng tự do. Có điều là đừng lợi dụng tự do để sống theo tính xác thịt, nhưng hãy lấy đức mến mà phục vụ lẫn nhau”. (Gl 5,13).

II. CÂU HỎI:

1. **H. Tự do là gì?**

T. Tự do là khả năng Thiên Chúa ban cho con người, để họ có thể cân nhắc, chọn lựa, quyết định và chịu trách nhiệm về các hành vi của mình.

2. **H. Khi nào con người có tự do đích thực?**

T. Con người có tự do đích thực khi biết sử dụng tự do để làm điều thiện. Tự do ấy đạt tới mức hoàn hảo khi quy hướng về Thiên Chúa là Sự Thiện tuyệt đối

3. **H. Có những trường hợp nào làm cho chúng ta được giảm bớt, hoặc không phải chịu trách nhiệm về các việc mình làm?**

T. Có bốn trường hợp này:

- Một là do không biết;
- Hai là bị ép buộc;
- Ba là do sợ hãi;
- Bốn là do thói quen.

III. THỰC HÀNH:

Hiểu biết về giá trị của sự tự do, em hãy quyết tâm can đảm nhận trách nhiệm về việc mình làm.

BÀI 23: TRÁCH NHIỆM LUÂN LÝ

I. LỜI CHÚA:

“Các người chết được xét xử tùy theo việc họ đã làm, chiếu theo những gì đã được ghi chép trong sổ sách”. (Kh 20,12b).

II. CÂU HỎI:

1. **H. Chúng ta dựa vào đâu mà biết được một hành vi là tốt hay xấu, nặng hay nhẹ?**

T. Chúng ta dựa vào ba điểm này:

- Một là điều chúng ta chọn tốt hay xấu;
- Hai là mục đích chúng ta nhắm tốt hay xấu;
- Ba là hoàn cảnh làm cho hành vi thành tốt hay xấu, nặng hay nhẹ hơn.

2. **H. Các đam mê là tốt hay xấu?**

T. Các đam mê không tốt cũng không xấu. Chúng được xem là tốt hay xấu, khi được dùng làm điều tốt hay điều xấu. Chúng có thể được thăng hoa thành các nhân đức hay thoái hóa thành các thói hư tật xấu.

3. **H. Mục đích chúng ta nhắm tới ảnh hưởng đến việc chúng ta làm như thế nào?**

T. Mục đích xấu mà chúng ta nhắm tới khiến việc tốt chúng ta làm trở thành xấu, còn mục đích dù tốt đến đâu cũng không làm cho việc xấu trở thành tốt được, vì mục đích không thể biện minh cho phương tiện.

III. THỰC HÀNH:

Em xét lại một việc mình đã làm trong ngày là việc làm tốt hay xấu, mục đích mình nhắm tới khi làm việc đó là tốt hay xấu.

BÀI 24: LƯƠNG TÂM

I. LỜI CHÚA:

“Dân ngoại là những người không có luật Môsê; nhưng mỗi khi họ theo lẽ tự nhiên mà làm những gì Luật dạy, thì họ là Luật cho chính mình, mặc dầu họ không có luật Môsê”. (Rm 2,14).

II. BÀI HỌC:

1. **H. Thế nào là một lương tâm ngay thẳng và chân thật?**

T. Lương tâm ngay thẳng và chân thật là lương tâm phù hợp với những gì là đúng và tốt theo lý trí và Lê Luật của Thiên Chúa.

2. **H. Lương tâm ngay thẳng phải theo những nguyên tắc căn bản nào?**

T. Lương tâm ngay thẳng phải theo những nguyên tắc căn bản này:

- Một là biết các nguyên tắc luân lý
- Hai ứng dụng các nguyên tắc ấy vào những hoàn cảnh cụ thể
- Ba là phán quyết về các hành vi cụ thể đã làm hay sắp làm.

3. **H. Có những nguyên nhân nào khiến lương tâm phán đoán sai lầm không?**

T. Có ba nguyên nhân này:

- Một là do không chịu học hỏi, khiến lương tâm thiếu hiểu biết
- Hai là do thói quen phạm tội, khiến lương tâm dần dần trở nên mù quáng
- Ba là do những hoàn cảnh bên ngoài tác động đến lương tâm

III. **THỰC HÀNH:** Em hãy cầu nguyện với Chúa và xin Người ban cho em có một lương tâm luôn trong sáng, để dễ đón nhận và tuân phục ý Chúa.

BÀI 25: NHÂN ĐỨC

I. LỜI CHÚA:

“Thưa anh em, những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy để ý”. (Pl 4,8).

II. CÂU HỎI:

1. **H. Nhân đức nhân bản là gì?**

T. Nhân đức nhân bản là nhân đức giúp con người điều chỉnh các hành vi, điều tiết các đam mê, hướng dẫn nếp sống của mình cho phù hợp với lý trí và đức tin.

2. **H. Đức can đảm là gì?**

T. Đức can đảm là nhân đức giúp chúng ta kiên trì và quyết tâm theo đuổi điều thiện, dù gặp nhiều khó khăn hay thử thách.

3. **H. Nhân đức đối thần là gì?**

T. Nhân đức đối thần là nhân đức siêu nhiên mà Thiên Chúa ban cho người Kitô hữu, để giúp họ trực tiếp đến với Thiên Chúa, hành động như con cái Thiên Chúa và đáng hưởng sự sống đời đời.

III. THỰC HÀNH: Mỗi tối trước khi đi ngủ, em kiểm điểm lại xem mình đã làm việc gì tốt cho Chúa, cho tha nhân và cho chính mình.

BÀI 26: TỘI LỖI

I. LỜI CHÚA:

“Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta”. (1 Ga 1,8).

II. CÂU HỎI:

1. **H. Thiên Chúa thương xót tội nhân thế nào?**

T. Thiên Chúa ban cho các tội nhân Lời Chúa và Thánh Thần, giúp họ nhận ra tội lỗi của mình, đồng thời ban cho họ lương tâm ngay thẳng và niềm hy vọng vào ơn tha thứ của Ngài.

2. **H. Tội trọng làm hại chúng ta thế nào?**

T. Tội trọng làm mất tình nghĩa giữa chúng ta với Thiên Chúa và nếu không hoán cải, chúng ta phải xa cách Ngài đời đời.

3. **H. Khi nào chúng ta có trách nhiệm đối với tội của người khác?**

T. Chúng ta có trách nhiệm đối với tội của người khác, khi cộng tác vào các tội ấy bằng những cách này:

- Một là tham gia cách trực tiếp và tự nguyện;
- Hai là ra lệnh, xúi giục hoặc tán thành;
- Ba là không tố cáo hoặc ngăn cản khi có bổn phận phải can ngăn;
- Bốn là bao che cho những người làm điều xấu.

III. THỰC HÀNH

Đọc kinh “Cải tội bảy mối

- Cải tội bảy mối có bảy đức

Thứ nhất: Khiêm nhường, chớ kiêu ngạo

Thứ hai: Rộng rãi, chớ hà tiện

Thứ ba: Giữ mình sạch sẽ, chớ mê dâm dục

Thứ bốn: Hay nhin, chớ hờn giận

Thứ năm: Kiêng bót, chớ mê ăn uống

Thứ sáu: Yêu người, chớ ghen ghét

Thứ bảy: Siêng năng việc Đức Chúa Trời, chớ làm biếng

BÀI 27. ƠN CHÚA

I. LỜI CHÚA

"Tôi có là gì, cũng là nhờ Ơn Chúa, và Ơn Người ban cho tôi đã không vô hiệu; trái lại, tôi đã làm việc nhiều hơn tất cả người khác, nhưng không phải là tôi, mà là Ơn Chúa cùng với tôi" (1Cr 15,10).

II. CÂU HỎI:

1. H. Ơn Chúa là gì?

T. Ơn Chúa là sự trợ giúp Thiên Chúa ban, để ta sống xứng đáng là con cái Chúa và được dự phần vào sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi.

2. H. Ơn Thánh hoá là gì?

T. Ơn Thánh hoá là sự sống siêu nhiên của Chúa Ba Ngôi thông ban cho ta, làm cho ta nên giống Chúa Kitô, và đáng được hưởng gia nghiệp Nước Trời. Ơn này được ban khi ta chịu Rửa tội và bị mất khi ta phạm tội trọng.

3. H. Ơn Trợ giúp là gì?

T. Ơn Trợ giúp là sức mạnh Chúa ban, giúp ta làm lành lánh dữ, để gia tăng ơn Thánh hoá, và khi ta mắc tội thì giúp ta ăn năn trở lại.

4. H. Ta phải đón nhận Ơn Chúa thế nào?

T. Ta phải mau mắn đón nhận và cộng tác với Ơn Chúa, để được nên thánh.

III. THỰC HÀNH

Em luôn biết nói tiếng “cám ơn” mỗi khi nhận được ân huệ

IV. CẦU NGUYỆN

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã phán dạy rằng : "Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được!". Con hết lòng cảm tạ Chúa vì mọi ơn lành Chúa ban cho con. Xin giúp con hết lòng cộng tác với Ơn Chúa để mỗi ngày được nên giống Chúa hơn.

BÀI 28. Điều răn thứ nhất
THỜ PHƯỢNG VÀ KÍNH MẾN THIÊN CHÚA

I. LỜI CHÚA

“Ai yêu cha hay mẹ hơn Thầy, thì không xứng đáng với Thầy. Ai yêu con trai hay con gái mình hơn Thầy, thì không xứng với Thầy... Ai giữ lấy mạng sống mình, thì sẽ mất ; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm thấy được” (Mt 10,37.39).

II. CÂU HỎI HỎI:

1 . H. Ta phải tin kính Thiên Chúa như thế nào?

T. Ta phải tin kính Thiên Chúa với tất cả lòng thành, không nghi ngờ hoặc chối bỏ những gì Thiên Chúa đã mặc khải và Hội Thánh dạy phải tin.

2 H. Có những tội nào phạm đến đức tin?

T. Có những tội này :

- Một là chệnh mảng không chịu tìm hiểu các chân lý mặc khải.
- Hai là chủ ý nghi ngờ các chân lý ấy.
- Ba là cố ý chối bỏ các chân lý ấy mà trở thành rối đạo, bỏ đạo hoặc ly khai khỏi Hội thánh.

3. H. Có những tội nào nghịch lại Điều răn thứ nhất ?

T. Có những tội này :

- Một là mê tín dị đoan,
- Hai là tôn thờ các loài thụ tạo,
- Ba là bói toán và ma thuật,
- Bốn là cố tình thử thách Thiên Chúa,
- Năm là phạm sự thánh,
- Sáu là buồn thần bán thánh.
- Bảy là chối bỏ Thiên Chúa,
- Tám là chủ trương không thể biết gì về Thiên Chúa

III. THỰC HÀNH

Em luôn tỏ lòng kính mến Chúa khi cầu nguyện và làm việc.

IV. CẦU NGUYỆN

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã dạy chúng con phải hết lòng tôn thờ Chúa. Xin giúp chúng con thực thi điều răn Chúa dạy hôm nay.

BÀI 29. Điều răn thứ 3
THÁNH HOÁ NGÀY CHÚA NHẬT

I. LỜI CHÚA

“Người hãy nhớ ngày sabát, mà coi đó là ngày thánh. Trong sáu ngày, người sẽ lao động và làm công việc của người. Còn ngày thứ bảy là ngày sabát kính Đức Chúa, Thiên Chúa của người” (Ga 20,19-20).

II. CÂU HỎI:

1. H. Ngày Chúa Nhật có những ý nghĩa nào?

T. Ngày Chúa nhật có những ý nghĩa này:

- Một là nhắc nhớ việc sáng tạo mới, được thực hiện nhờ sự Phục sinh của Chúa Kitô vào ngày *"thứ nhất trong tuần"*.
- Hai là hoàn tất ý nghĩa ngày lễ nghi Do Thái và hướng tới sự nghỉ ngơi muôn đời nơi Thiên Chúa.

2. H. Ta phải tham dự thánh lễ Chúa nhật như thế nào?

T. Phải tích cực tham dự thánh lễ từ đầu đến cuối, tránh mọi hoạt động làm ngăn trở việc thờ phượng Thiên Chúa hay làm mất đi niềm vui trong ngày của Chúa, cũng như sự nghỉ ngơi cần thiết cho tinh thần và thể xác.

3. H. Luật buộc nghỉ ngày Chúa Nhật mang ý nghĩa gì?

T. Luật này là một đóng góp quý báu cho con người, vì giúp mọi người có thì giờ để nghỉ ngơi và để chăm lo đời sống gia đình, xã hội và tôn giáo.

III. THỰC HÀNH

Quyết tâm tham dự trọn vẹn Thánh lễ ngày Chúa nhật và các ngày lễ buộc.

IV. CẦU NGUYỆN

Xin cho mọi tín hữu biết giá trị của Thánh lễ ngày Chúa Nhật, để tham dự cách ý thức, linh động và tích cực.

BÀI 30. Điều răn thứ 4 THẢO KÍNH CHA MẸ

I. LỜI CHÚA

"Người hãy thảo kính cha mẹ, để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của người, ban cho người"
(Xh 20,12).

II. CÂU HỎI:

1. H. Điều răn thứ bốn dạy ta những gì?

T. Điều răn thứ bốn dạy ta sống đúng chức phận mình trong gia đình, Hội Thánh và xã hội, mà trước hết là phải thảo kính cha mẹ cho tròn Đạo hiếu.

2. H. Con cái có bốn phận nào đối với cha mẹ?

T. Con cái có bốn phận đối với cha mẹ :

- Một là kính mến, biết ơn và vâng lời cha mẹ trong những điều chính đáng.
- Hai là giúp đỡ cho cha mẹ khi còn sống, được đầy đủ về phần xác cũng như phần hồn.
- Ba là khi cha mẹ qua đời, phải lo việc an táng, làm các việc lành, và dâng Thánh lễ cầu nguyện cho các ngài.

3. H. Anh chị em có bốn phận nào đối với nhau?

T. Anh chị em trong gia đình phải biết kính trên nhường dưới, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, và giúp nhau thăng tiến tốt đẹp hơn.

III. THỰC HÀNH

Em luôn thảo kính, vâng lời cha mẹ, thầy cô giáo, anh chị huynh trưởng và những người có trách nhiệm

IV. CẦU NGUYỆN

Lạy Chúa, Chúa đã ban cho con có cha có mẹ để nuôi dưỡng, dạy dỗ con nên người tốt. Xin giúp con biết thảo kính, yêu mến và vâng lời các ngài.